

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Kiển
2. Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Kiến T, sinh năm 1992 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Kiến H, sinh năm 1968 và bà Phan Hồng H, sinh năm 1967. Có vợ tên: Võ Thị Hoài T, sinh năm 1998. Anh, chị em ruột có 01 người, sinh năm 2000.

Tiền sự: 02 lần.

Ngày 31/5/2021, Trần Kiến T bị Công an xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Ngày 11/6/2021, Trần Kiến T bị Công an xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng.

Tiền án: Không. Bị bắt quả tang tạm giữ ngày 21/6/2021, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/. Ông **Trần Kiến H**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/. Bà **Võ Thị Hoài T**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 21/6/2021, ông **Trần Kiến H**, sinh năm 1968, ngụ Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến Công an xã Lương Hòa A trình báo vụ việc con ông là Trần Kiến T, sinh ngày 03/10/1992, sử dụng trái phép chất ma túy và giao nộp 01 túi nylon trong suốt được hơi kín, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là chất ma túy. Ông H cho rằng túi nylon trên ông lấy trong túi quần bên phải của T đang mặc vào tối ngày 20/6/2021. Sau khi tiếp nhận túi nylon từ ông H, Công an xã Lương Hòa A đã tiến hành niêm phong theo quy định.

Tại cơ quan Công an, Trần Kiến T xác định túi nylon mà ông H giao nộp cho Công an xã Lương Hòa A là ma túy đá, do T mua để sử dụng. T khai nhận về nguồn gốc ma túy như sau:

T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2008. Khoảng tháng 3/2021, T có quen với người tên K ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh nhưng T không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của K. Vào ngày 17/6/2021, khi đang ở nhà, T liên lạc qua zalo với K để mua 250.000 đồng ma túy đá, K đồng ý. Đến khoảng 20 giờ, ngày 18/6/2021, T đón xe khách đi thành phố Hồ Chí Minh để rước vợ tên **Võ Thị Hoài T**, sinh năm 1998, ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/6/2021, T đến vòng xoay A thuộc thành phố Hồ Chí Minh, T liên lạc với K thì được K giao cho T 01 túi ma túy đá và T đã trả tiền cho K 250.000 đồng. Sau đó, T về phòng trọ của Hoài T (vợ T) tọa lạc tại phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng trọ, T lên vợ vào nhà vệ sinh lấy ma túy ra sử dụng một ít, còn lại T dùng bật lửa hơi lại rồi cất giấu. Đến sáng ngày 19/6/2021, T cùng vợ về nhà cha ruột là ông **Trần Kiến H** tại ấp H, xã L. Về đến nhà, T lấy túi ma túy bỏ vào trong hộp bánh quy để trên tủ trong phòng ngủ của vợ chồng T. Hoài T biết T cất giấu ma túy nên đi tìm và thấy túi ma túy trong hộp bánh quy. Hoài T lấy giấu trong tủ quần áo nhằm không cho T sử dụng. Đến khoảng 20 giờ, ngày 20/6/2021, T tìm túi ma túy nhưng không gặp. T biết Hoài T lấy giấu nên đòi lại. Hoài T lấy túi ma túy cầm trên tay thì T giật lấy bỏ vào túi quần bên phải của T đang mặc, Hoài T chạy đi báo cho ông H biết. Ông H vào kiểm tra và lấy túi ma túy của T cất giữ. Đến sáng ngày 21/6/2021, ông H đem bịch ma túy trên giao nộp cho Công an xã Lương Hòa A.

Kết luận giám định số: 398/KLGD ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1511 gam.

Về vật chứng: Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tạm giữ của Trần Kiến T 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen.

Đối với người tên K bán ma túy cho Trần Kiến T do T không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Ngoài ra, qua kiểm tra điện thoại của T xác định K có tài khoản Zalo là “K khờ khạo”, số thuê bao điện thoại K sử dụng là 0937 788 xxx và một số thuê bao điện thoại 0794 787 xxx. T xác định số điện thoại 0794 787 xxx là của người bạn làm chung T, người này đã cho số điện thoại của K cho T nhưng T không biết họ tên và địa chỉ của người bạn làm chung này. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến Công ty cổ phần VNG tại thành phố Hồ Chí Minh tra cứu thông

tin tài khoản Zalo “K khò khảo”, đồng thời Cơ quan điều tra cũng có văn bản gửi đến Công ty dịch vụ Mobiphone – Chi nhánh Trà Vinh tra cứu thông tin số thuê bao 0937 788 xxx, 0794 787 xxx nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời của 02 Công ty nên Cơ quan điều tra không thể điều tra, xác minh. Khi nào có thông tin, Cơ quan điều tra sẽ điều tra xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS.HS ngày 01/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Kiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Kiến T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát thể hiện là đúng. Bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Kiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Kiến T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 21/6/2021.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Kiến T đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, vào khoảng 01 giờ ngày 18/6/2021, bị cáo liên lạc với một người tên K (không rõ nhân thân và địa chỉ), hỏi mua 01 (một) bịch ma túy đá với giá 250.000 đồng để sử dụng, Sau đó, T về phòng trọ của Hoài T (vợ T) tọa lạc tại phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng trọ, T lên vợ vào nhà vệ sinh lấy ma túy ra sử dụng một ít, còn lại T dùng bật lửa hơ lại rồi cất giấu. Đến sáng ngày 19/6/2021, T cùng vợ về nhà cha ruột là ông **Trần Kiến H** tại ấp H, xã L. Về đến nhà, T lấy túi ma túy bỏ vào trong hộp bánh quy để trên tủ trong phòng ngủ của vợ chồng T. Hoài T biết T cất giấu ma túy nên đi tìm và thấy túi ma túy trong hộp bánh quy. Hoài T lấy giấu trong tủ

quần áo nhằm không cho T sử dụng. Đến khoảng 20 giờ, ngày 20/6/2021, T tìm túi ma túy nhưng không gặp. T biết Hoài T lấy giấu nên đòi lại. Hoài T lấy túi ma túy cầm trên tay thì T giật lấy bỏ vào túi quần bên phải của T đang mặc, Hoài T chạy đi báo cho ông H biết. Ông H vào kiểm tra và lấy túi ma túy của T cất giữ. Đến sáng ngày 21/6/2021, ông H đem tịch ma túy trên giao nộp cho Công an xã Lương Hòa A.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Kiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy bản chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc, nhà tan cửa nát. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh những căn bệnh thế kỷ và nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Trong vụ án này bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Bản thân bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi mua xong trong quá trình cất giấu ma túy để đi sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó căn cứ vào Th chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, về nhân thân bị cáo có nhiều người trong gia đình tham gia cách mạng, bà cố là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 vỏ bao gói, tinh thể rắn màu trắng khối lượng 0,1348 gam được để trong phong bì niêm phong số 398/M; Là tang vật chứng liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen đã qua sử dụng; số IMEI 865966049561xxx, số IMEI 2: 865966049561xxx là tang vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nghĩ nên tịch thu sung quỹ.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Kiến T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Vỏ bao gói, tinh thể rắn màu trắng khối lượng 0,1348 gam được để trong phong bì niêm phong số 398/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- Tuyên tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen đã qua sử dụng; số IMEI 865966049561xxx, số IMEI 2: 865966049561xxx.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Kiến T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ, CA huyện Châu Thành;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan